TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32 /2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Triệu Tòn T;** Sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Chị **Triệu Mùi P**; sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Triệu Mùi N;** sinh năm 1968

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1] **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Triệu Tòn T với chị Triệu Mùi P.

2] **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Triệu Tòn T với chị Triệu Mùi P cùng N trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Triệu Tòn T với chị Triệu Mùi P cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Triệu Thị Thu H; sinh ngày 29/7/2010, anh T chị P thỏa thuận sau khi ly hôn anh T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh T không yêu cầu chị P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp Luật.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- *Các khoảng nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết

3] **Về phần án phí:**

Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Triệu Tòn T, chị Triệu Mùi P là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định.

4] **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã V
- Lưu

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch